

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2019

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Nguyễn Thị Thuận

2) Bà Phạm Thị Thơm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn 09, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Lô Văn V, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn 09, xã Đ, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết tại tòa án, nguyên đơn chị Bàn Thị Tít trình bày:*

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh V đăng ký kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Chị T và anh V kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Tuy nhiên quá trình chung sống anh V lại thể hiện là người hay uống rượu, cờ bạc, hay chửi mắng vợ con, không chăm lo cho cuộc sống chung gia đình. Hiện chị T và anh V đã sống ly thân được khoảng 01 năm, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống và đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ, nay

chị không còn tình cảm với anh V nữa, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị T và anh V có 02 con chung là cháu Bàn Tiên B, sinh ngày 19/12/2008 và cháu Bàn Tuyết Nh, sinh ngày 01/6/2012. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con, không yêu cầu anh V phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết, bị đơn là anh Lô Văn V có ý kiến*:

Ngày 24/01/2019, anh V có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập số 22/2019/GTT ngày 17/01/2019, sau khi trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn với chị T, anh V từ ký vào biên bản lấy lời khai, và các biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Tòa đã tiến hành tổng đạt các thông báo về phiên hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật, nhưng anh V cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án*:

Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị T đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn anh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, nên về hình thức tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, theo kết quả xác minh anh V là người hay uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống chung, gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Chị T và anh V đã sống ly thân, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hòa giải để chị T và anh V đoàn tụ nhưng chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Bàn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Lô Văn V, anh V là bị đơn hiện đang cư trú tại Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều

28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo kết quả xác minh tại địa phương, quá trình chung sống, anh V hay uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống chung, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, hai bên đã sống ly thân một năm. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải, nhưng anh V từ chối tham gia, chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. HĐXX thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Bàn Tiên B, sinh ngày 19/12/2008 và cháu Bàn Tuyết Nh, sinh ngày 01/6/2012, không yêu cầu anh V phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã chứng minh, hiện chị đang làm công nhân chăm sóc khai thác mỏ cao su, thu nhập 6.000.000 đồng/tháng. HĐXX xét thấy chị T có khả năng nuôi các con chung; anh V thường xuyên uống rượu, không đảm bảo việc chăm sóc con cái, nên HĐXX thấy cần giao các con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, cũng là phù hợp với nguyện vọng của các con là được ở với mẹ. Chị T không yêu cầu giải quyết vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không đề cập xem xét thêm.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị T được ly hôn với anh Lô Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bàn Tiên B, sinh ngày 19/12/2008 và cháu Bàn Tuyết Nh, sinh ngày 01/6/2012 cho chị Bàn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Chị Bàn Thị T và anh Lô Văn V thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn, không ai được cản trở

Chị Bàn Thị T không yêu cầu anh Lô Văn V cấp dưỡng nuôi các con chung, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Vì quyền lợi của các con, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000472 ngày 17/01/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- UBND xã nơi bị đơn cư trú;
- THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

DƯƠNG HÀ NGÂN